



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG THCS BẠCH ĐẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG NHẤT CÁC KHOẢN THU GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ CHA MẸ HỌC SINH NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TPHCM năm học 2023-2024 (*Mức thu của năm học 2023-2024 không vượt quá 15% năm học 2022-2023*).

Căn cứ hướng dẫn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo TPHCM về hướng dẫn thu, sử dụng học phí các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TPHCM năm học 2023-2024.

1. HỌC PHÍ: *Tạm thời chưa tổ chức thực hiện thu, chờ hướng dẫn cập nhật về mức thu học phí trong năm học 2023-2024 của UBND TPHCM.*

2. CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU, CƠ CHẾ QUẢN LÝ THU CHI ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

STT	Nội dung thu	Mức thu theo NQ04/2023 /NQ-HĐND	Mức thu NH 2022-2023	Mức thu NH 2023-2024	Ghi chú
2.1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khoá:					
* Thu theo thỏa thuận :					
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	200.000đ/hs/tháng	150.000đ/hs/tháng	172.500đ/hs/tháng	Khối 6,7,8,9
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	200.000đ/hs/tháng	100.000đ/hs/tháng	115.000đ/hs/tháng	Lớp TCTA
3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá				
3.1	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000đ/hs/tháng	70.000đ/hs/tháng	80.000đ/hs/tháng	Khối 6,7,8,9
3.2	Tiền tổ chức giáo dục Stem	180.000đ/hs/tháng	100.000đ/hs/tháng	100.000đ/hs/tháng	Khối 6,7,8
3.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	260.000đ/hs/tháng	200.000đ/hs/tháng (2 tiết/tuần) 100.000đ/hs/tháng (1 tiết/tuần)	220.000đ/hs/tháng (2 tiết/tuần) 110.000đ/hs/tháng (1 tiết/tuần)	2 tiết/tuần: Khối 6, Lớp TATC khối 7,8,9. 1 tiết/tuần: Lớp thường K7,8,9
2.2. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo đề án					
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" – Tin học Quốc tế IC3	180.000đ/hs/tháng	0	150.000đ/hs/tháng	Khối 6,7,8
2.3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú					

STT	Nội dung thu	Mức thu theo NQ04/2023 /NQ-HĐND	Mức thu NH 2022-2023	Mức thu NH 2023-2024	Ghi chú
5	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	300.000đ/hs/tháng	230.000đ/hs/tháng	264.500đ/hs/tháng	HS bán trú
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000đ/hs/năm	200.000đ/hs/năm	200.000đ/hs/năm	HS bán trú
2.4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh					
7	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
7.1	Học phẩm	50.000đ/hs/năm	45.000đ/hs/năm	50.000đ/hs/năm	Khối 6,7,8,9
8	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000đ/hs/ngày	37.000đ/hs/ngày	35.000đ/hs/ngày	HS bán trú
9	Tiền nước uống	20.000đ/hs/tháng	20.000đ/hs/tháng	20.000đ/hs/tháng	Khối 6,7,8,9
10	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	50.000đ/hs/năm	33.000đ/hs/năm	30.000đ/hs/năm	Khối 6,7,8,9
11	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	35.000đ/hs/tháng	20.000đ/hs/tháng	23.000đ/hs/tháng	Các lớp có sử dụng máy lạnh
12	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	110.000đ/hs/tháng	0	65.000đ/hs/tháng gồm: Ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, phần mềm LMS; Báo bài điện tử; Điểm danh thông minh Face ID....	Khối 6,7,8,9
13	Bảo hiểm y tế học sinh (theo quy định) <i>Thực hiện theo hướng dẫn liên tịch số 4103/HDLS/BHXH-GDĐT ngày 01/8/2023</i>			680.400đ/hs/12 tháng	Khối 6,7,8,9 Bắt buộc 100%